TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP THẠCH
TỈNH VĨNH PHÚC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự do- Hạnh Phúc

Bản án số: 39/2024/HSST
Ngày 16 tháng 7 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Đào Quyết Chiến

2.Ông Nguyễn Anh Tiến

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung- Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Khổng Thị Phú Vân - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại hội trường nhà văn hóa UBND xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc mở phiên toà xét xử lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 41/2024/HSST ngày 20 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2024/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo:

Lưu Quang K, sinh ngày 21/7/1989; tại Vĩnh Phúc; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn S (đã chết) và bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1966; vợ: Diệp Thị L, sinh năm 1990 (đã ly hôn); con có 01 con sinh năm 2013; tiền án: không:

Tiền sự: 01. Ngày 30/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, K chấp hành xong ngày 05/11/2022, chưa được xóa tiền sự.

Nhân thân: Tại bản án số 05/2006/HSST ngày 31/3/2006 TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản.

Tại bản án số 12/2007/HSST ngày 20/8/2007 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 03 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp với 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 05/2006/HSST ngày 31/3/2006 của TAND huyện Tam Dương, buộc K phải chấp hành hình

phạt chung của cả hai bản án là 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

Tại bản án số 29/2008/HSST ngày 20/02/2008 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 12/2007/HSST ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 tháng tù. Đến ngày 08/01/2009 bị cáo đã chấp xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án, đã được xóa án tích.

Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 21/01/2016 TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2018 và các quyết định khác của bản án. Đã được xóa án tích.

Tại quyết định số 909 ngày 31/5/2007, bị Chủ tịch UBND huyện Tam Dương áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong đã xóa tiền sự.

Tại quyết định số 115 ngày 19/01/2010, bị Chủ tịch UBND huyện Tam Dương áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 19/01/2012 đã xóa tiền sự.

Tại quyết định số 2991 ngày 07/11/2012, K bị Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 07/4/2015 đã chấp hành xong, đã xóa tiền sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/03/2024 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc có mặt tại phiên tòa.

-Người làm chứng: Anh Trần Văn M, sinh năm 1992; trú tại: thôn L, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

-Người chứng kiến: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1987; trú tại: thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14h00' ngày 01/3/2024, Lưu Quang K có nhu cầu sử dụng ma túy nên K một mình đi bộ ra đường và hỏi đi nhờ một người nam giới không quen biết đến khu vực đèn xanh đèn đỏ thuộc thôn T, xã X, huyện L tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, K xuống xe đi bộ tìm mua ma túy còn người đàn ông điều khiển xe đi đâu K không biết. Tại đây, K gặp một người đàn ông không quen biết đứng ở ven đường, hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy bên trong có 01 túi nilon nhỏ chứa các tinh thể dạng đá màu trắng (ma túy đá) và 01 viên nén màu hồng (ma túy ngựa) với giá 300.000đ. Sau đó K cầm gói ma túy vừa

mua được ở tay trái rồi đi tìm nơi để sử dụng còn người bán ma túy cho K đi đâu K không biết. Khoảng 15h cùng ngày, khi K vừa đi được khoảng hơn 100m thì bị lực lượng công an huyện Lập Thạch kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tại lòng bàn tay trái của K 01 gói nhỏ bọc bên ngoài bọc bằng giấy bạc màu trắng, bên trong có 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng, niêm phòng ký hiệu A1, K khai nhận đây là gói ma túy K mua để sử dụng.

Tại Bản kết luận giám định số 604 ngày 05/3/2024 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *1. Viên nén màu hồng có trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0983g (Không phảy không chín tám ba gam, không kể bao bì), loại Methamphetamine; 2. Tinh thể dạng đá màu trắng trong mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy có khối lượng 0,3835g (không phảy ba tám ba năm gam, không kể bao gì) loại Methamphetamine.*

Về nguồn gốc số ma túy thu giữ được của K, K khai mua của một người đàn ông đứng ở ven đường tại đoạn đường gần đèn xanh đèn đỏ thuộc thôn T, xã X, huyện L với giá 300.000đ về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Công an bắt quả tang thu giữ. Đối với người đàn ông bán ma túy cho K và người đàn ông cho K đi nhờ xe, do K không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn xứ xác minh làm rõ để xử lý.

*** Vật chứng thu giữ:**

Mẫu A1 viên nén = 0,0983 gam và A1 tinh thể = 0,3835 gam cơ quan giám định hoàn lại A1 viên nén = 0,0251 gam và A1 tinh thể = 0,3275 gam cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Quá trình điều tra, bị cáo Lưu Quang K thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 45/CT-VKSLT ngày 20 tháng 6 năm 2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố bị cáo Lưu Quang K về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Lưu Quang K. Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo K từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: Mẫu A1 viên nén = 0,0983 gam và A1 tinh thể = 0,3835

gam cơ quan giám định hoàn lại A1 viên nén = 0,0251 gam và A1 tinh thể = 0,3275 gam cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố và thừa nhận hành vi phạm tội của mình, bị cáo nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo K đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án,căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên,Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lưu Quang K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 01/03/2024, tại khu vực gần ngã tư đèn xanh đèn đỏ thuộc thôn T, xã X, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Lưu Quang Kcó hành vi tàng trữ trái phép 01 gói nhỏ bên trong có 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng và 01 viên nén màu hồng là ma tuý, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 0,4818g mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị lực lượng Công an huyện Lập Thạch bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người làm chứng, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập theo trình tự của Bộ luật tố tụng hình sự được thể hiện trong hồ sơ vụ án.

Hành vi nêu trên của Lưu Quang K đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...c) Hêrôin, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Do đó bản cáo trạng số: 45/CT-VKSLT, ngày 20/6/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Lưu Quang K về

tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy là chất độc dược hủy hoại sức khỏe con người và gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, nhận thức được tác hại của ma túy nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Hành vi đó của bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết xem xét tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân bị cáo tại bản án số 05/2006/HSST ngày 31/3/2006 TAND huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 03 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội trộm cắp tài sản. Tại bản án số 12/2007/HSST ngày 20/8/2007 Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo xử phạt 03 tháng tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, tổng hợp với 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo của bản án số 05/2006/HSST ngày 31/3/2006 bị TAND huyện Tam Dương, buộc K phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 06 tháng tù,thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án. Tại bản án số 29/2008/HSST ngày 20/02/2008 Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 08 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 06 tháng tù của bản án số 12/2007/HSST ngày 20/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của cả hai bản án là 14 tháng tù. Đến ngày 08/01/2009 bị cáo đã chấp xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án.Tại bản án số 07/2016/HSST ngày 21/01/2016 TAND thị xã Phúc Yên xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 26/7/2018 và các quyết định khác của bản án.Tại quyết định số 909 ngày 31/5/2007 bị Chủ tịch UBND huyện Tam Dương áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, đã chấp hành xong.Tại quyết định số 115 ngày 19/01/2010 bị Chủ tịch UBND huyện Tam Dương áp dụng đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng. Đã chấp hành xong ngày 19/01/2012.Tại quyết định số 2991 ngày 07/11/2012 bị Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Phúc áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 24 tháng, ngày 07/4/2015 đã chấp hành xong. Bị cáo có 01 tiền sự ngày 30/10/2020, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, K chấp hành xong ngày 05/11/2022, chưa được xóa tiền sự. Bị cáo không lấy đó làm bài học mà tiếp tục phạm tội. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần xử phạt tù cách ly bị cáo một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:*" Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ..."*. Tuy nhiên bị cáo K không có công việc ổn định, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông bán ma túy cho K và người đàn ông cho K đi nhờ xe, do K không biết tên tuổi, địa chỉ của hai người này và không nhận dạng được nên Cơ quan điều tra không có căn xứ xác minh làm rõ để xử lý.

[7] Về vật chứng**:** Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mẫu A1 viên nén = 0,0983 gam và A1 tinh thể = 0,3835 gam cơ quan giám định hoàn lại A1 viên nén = 0,0251 gam và A1 tinh thể = 0,3275 gam cùng toàn bộ bao gói là vật Nhà nước cấm lưu hành cần tịch thu tiêu huỷ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lưu Quang K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Lưu Quang K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lưu Quang K.

Xử phạt: Bị cáo Lưu Quang K 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 01/3/2024.

3.Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tich thu tiêu hủy mẫu vật A1 viên nén = 0,0251 gam và A1 tinh thể = 0,3275 gam cùng toàn bộ bao gói được hoàn lại sau giám định, tình trạng niêm phong ghi "MẪU TRẢ VỤ 538" theo kết luận giám định số 604 ngày 05/3/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc. Trên có chữ ký của người tham gia đóng gói niêm phong và hình dấu tròn đỏ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc.

(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch và Chi cục thi hành án huyện Lập Thạch).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý

và sử dụng án phí và lệ phí toà án. Bị cáo Lưu Quang K phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xét xử phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên và đóng dấu)

TrầnThị Huệ

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
-Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-Chi cục Thi hành án huyện Lập Thạch;
-Công an huyện Lập Thạch;
-Cơ quan thi hành án hình sự;
-Uỷ ban nhân dân thị trấn Hợp Hòa;
-Bị cáo;
-Lưu: hồ sơ, án văn.